

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	THƠ	Ng/Sinh	SỐ TỬ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07124113	NGÔ THỊ NGỌC	THƠ	20/07/89			7	Bảy
38	07124114	TRẦN ĐÌNH	THÙ	21/11/89			4	Bốn
39	07124115	LÊ ĐĂNG	THUẬN	04/06/89			4	Bốn
40	07124116	LÊ KHIÊM	THUẬN	24/10/89			5	Năm
41	07124117	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	20/07/88			5	Năm
42	07124118	GIAO KHẢ	THÙY	29/10/89			6	Sáu
43	07124119	TRẦN THỊ CẨM	THÙY	25/07/88			6	Sáu
44	07124120	NGUYỄN TRẦN YẾN	THY	05/01/88			5	Năm
45	07124121	BẾ VIỆT	TIẾN	23/01/83			4	Bốn
46	07124122	TRẦN TRUNG	TÍN	06/12/89			5	Năm
47	07124123	LÊ PHÚ	TOÀN	22/10/89			5	Năm
48	07124124	PHAN THÁI	TOÀN	/ /88			4	Bốn
49	07124126	NGUYỄN VĂN	TRÀ	06/12/87			4	Bốn
50	07124127	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	09/08/89			5	Năm
51	07124129	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	16/10/89			5	Năm
52	07124131	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	29/09/89			6	Sáu
53	07124132	LÊ MINH	TRÍ	29/04/89			5	Năm
54	07124133	VÕ THỊ MỸ	TRINH	08/05/88			5	Năm
55	07124134	LÊ HỮU	TRONG	14/03/89			4	Bốn
56	07124136	NGUYỄN MINH	TRUNG	12/12/89			5	Năm
57	07124138	TRẦN VĂN	TRUNG	15/09/89			5	Năm
58	07124139	VÕ TRẦN TRỌNG	TUẤN	31/05/89			7	Bảy
59	07124141	TRƯƠNG KHẮC	VĂN	10/10/86			4	Bốn
60	07124142	CA HOÀNG	VIỆT	05/11/89			5	Năm
61	07124143	TRẦN NGỌC	Ỡ	10/12/89			5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 58 Số bài: 58 Số tờ: 58

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn TAKE

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn học: Anh văn 2K (13610) - Số Tin Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi HD301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ TỜ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124002	LÊ THỊ KIM	ANH	20/06/88		6	Sau
2	07124145	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ANH	1 / 87		5	Nam
3	07124003	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	21/07/88		5	Nam
4	07124001	VÕ THỊ HỒNG	ANH	02/02/88		4	Bon
5	07124005	LÊ HẢI	BĂNG	02/05/88		5	Nam
6	07124007	NGUYỄN LÂM	BƯU	18/10/89		5	Nam
7	07124008	PHẠM THỊ	CÂN	16/02/89		4	Bon
8	07124009	NGUYỄN VĂN	CHÁU	18/10/89		5	Nam
9	07124010	TRẦN NGỌC	CHINH	02/01/88		✓	✓
10	07124012	NGUYỄN VĂN TUẤN	CƯỜNG	02/10/85		4	Bon
11	07124013	ĐOÀN VÕ HỒNG	DIỆM	07/08/89		5	Nam
12	07124014	PHẠM THỊ NGỌC	DIỆM	01/08/89		5	Nam
13	07124015	PHẠM VĂN	DIỆM	15/03/79		✓	✓
14	07124016	NGUYỄN THỊ THÚY	DUNG	26/04/89		5	Nam
15	07124017	NGUYỄN THANH	DUY	04/10/85		3	Ba
16	07124018	NGUYỄN THỊ CẨM	DƯƠNG	13/10/89		6	Sau
17	07124019	ĐỖ VĂN	ĐẠI	08/11/88		✓	✓
18	07124020	ĐOÀN THỊ HỒNG	ĐÀO	20/10/89		5	Nam
19	07124021	VÕ THÁNH	ĐĂNG	08/11/86		3	Ba
20	07114074	TRẦN VĂN	ĐỀ	1 / 88		5	Nam
21	07124022	PHÙNG BÁ	ĐỒNG	01/04/89		5	Nam
22	07124023	BÙI TẤN	GIANG	01/05/89		✓	✓
23	07124024	HỒ THANH	HÀ	01/01/89		✓	✓
24	07124025	NGUYỄN VIỆT	HÀ	02/10/89		✓	✓
25	07124026	NGUYỄN VIỆT	HÀ	01/01/88		✓	✓
26	07124027	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	HẢI	05/12/89		4	Bon
27	07124028	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	29/05/87		4	Bon
28	07124029	TRẦN THỊ THÚY	HĂNG	01/01/89		4	Bon
29	07124030	HUỖNH THÚY MINH	HIỀN	20/05/89		6	Sau
30	07124032	VŨ THỊ THU	HIỀN	22/07/89		4	Bon
31	07124033	TRẦN ĐOÀN	HIỆP	15/06/88		6	Sau
32	07124034	PHẠM THỊ	HIẾU	10/04/89		6	Sau
33	07124035	VŨ THỊ	HÒA	30/04/89		5	Nam
34	07124036	NGUYỄN CÔNG	HOÀNG	29/09/88		✓	✓
35	07124037	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	11/02/89		✓	✓
36	07124039	ĐỖ VÕ THỊ	HUỆ	16/08/88		4	Bon

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	HUỆ	Ng/Sinh	SỐ TỜ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07124038	TRẦN KIM	HUỆ	06/12/89		<i>luc</i>	5	Nam
38	07124040	NGÔ TIẾN	HÙNG	20/11/88		<i>hùng</i>	5	Nam
39	07124041	HOÀNG XUÂN	HÙNG	19/08/89		<i>Xuân</i>	4	Bon
40	07124043	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	16/03/89		<i>Thu</i>	5	Nam
41	07124044	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	15/01/89		<i>h</i>	5	Nam
42	07124146	LƯU ANH	KHÍCH	27/05/88		<i>anh</i>	4	Bon
43	07124047	MAI VĂN	KHOA	14/11/87		<i>mai</i>	5	Nam
44	07124048	VÕ MẠNH	KHUYẾN	27/07/88		<i>manh</i>	4	Bon
45	07124049	NGUYỄN THỊ DIỆM	KIỀU	07/03/88		<i>nguyen</i>	4	Bon
46	07124050	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	20/02/89		<i>nguyen</i>	4	Bon
47	07124051	DƯƠNG THỊ HỒNG	LAM	15/08/88		<i>hong</i>	4	Bon
48	07124053	LÊ ĐĂNG VĨNH	LAN	09/06/89		<i>le</i>	6	Sau
49	07124052	VĂN THANH	LÂN	10/09/89		<i>thanh</i>	3	Ba
50	07124054	NGUYỄN HỒNG	LANH	17/09/89		<i>anh</i>	4	Bon
51	07124055	NGÔ MINH	LÂM	13/09/89		<i>minh</i>	7	Ba
52	07124058	NGUYỄN ĐỨC	LÊN	20/04/88		<i>duc</i>	6	Sau
53	07124059	NGUYỄN THỊ	LIÊU	09/10/89		<i>thi</i>	5	Nam
54	07124060	PHẠM THỊ MỸ	LINH	16/09/89		<i>linh</i>	6	Sau
55	07124061	TRẦN THỊ CẨM	LOAN	16/08/88		<i>thi</i>	6	Sau
56	07124062	PHẠM PHI	LONG	16/03/88		<i>phi</i>	4	Bon
57	07124063	PHẠM PHI	LONG	30/01/88		<i>phi</i>	4	Bon
58	07124064	PHẠM THIÊN	LONG	09/05/88		<i>thien</i>	3	Ba
59	07124066	NGUYỄN THỊ MINH	LUYẾN	12/02/89		<i>minh</i>	5	Nam
60	07124067	HỒ SỸ	LỰC	15/05/89		<i>sy</i>	4	Bon
61	07124068	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	LY	10/02/89		<i>kh</i>	5	Nam
62	07124070	TRẦN THỊ ÁI	MÃN	01/03/89		<i>ai</i>	5	Nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 53 Số bài: 53 Số tờ: 121

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Trần Minh

Cán bộ coi thi 2

HL
HL Xuân Anh

Xác nhận của bộ môn: TAICC

Cán bộ chấm thi 1

Phạm Mỹ Tâm

Cán bộ chấm thi 2

ThS. Phạm Mỹ Tâm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07QM (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 12g15 - 90 phút Phòng thi PV217

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07149078	TRẦN THỊ	NGA	25/05/89	Nga	5	Nam
2	07149079	PHAN CHÂU KIM	NGÂN	06/02/88	Ngân	5	Nam
3	07114087	HÀ THUY	NGUYỄN	02/02/88	Thuy	5	Nam
4	07149084	TRẦN ĐỨC	NHÂN	15/12/89	Nhân	5	Nam
5	07149086	TRẦN QUANG	NHẬT	02/01/88	Nhật	4	Bon
6	07149091	LẠI THỊ KIM	NHUNG	12/05/89	Kim	5	Nam
7	07149093	NGUYỄN CAO	PHÁT	08/10/89	Phát	7	Bay
8	07149098	PHAM THỊ LAN	PHƯƠNG	18/01/89	Lan	5	Nam
9	07149100	LƯƠNG THÀNH	PHƯƠNG	01/01/88	Thành	5	Nam
10	07149102	HUỖNH	QUANG	25/05/89	Huỳnh	5	Nam
11	07149107	PHAN THỊ	QUỲNH	20/06/89	Quỳnh	6	Sau
12	07149111	NGUYỄN TẤN	SƠN	19/07/89	Tấn	5	Nam
13	07149115	LÊ THÀNH	TÂM	05/09/89	Thành	5	Nam
14	07149119	NGUYỄN THANH	THÁI	05/09/89	Thanh	6	Sau
15	07149121	MÃ KIM	THANH	15/03/89	Mã	6	Sau
16	07149123	PHẠM TẤN	THÀNH	12/11/89	Tấn	5	Nam
17	07149124	NGUYỄN THẾ	THAO	11/08/89	Thế	5	Nam
18	07149125	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	22/11/89	Thị	5	Nam
19	07149132	LÊ MINH	THOM	28/04/88	Minh	4	Bon
20	07149133	NGUYỄN THỊ HỒNG	THU	08/08/89	Thị	5	Nam
21	07149141	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	12/04/89	Thị	5	Nam
22	07149143	ĐỖ QUANG	TIẾN	13/12/89	Quang	5	Nam
23	07149147	PHẠM THỊ BÍCH	TRÂM	26/06/88	Bích	5	Nam
24	07149151	NGUYỄN THỊ THUY	TRINH	29/03/89	Thị	7	Bay
25	07149150	VÕ PHAN	TRINH	18/11/89	Phan	4	Bon
26	07149155	HOÀNG TIẾN	TRUNG	08/10/88	Hoàng	5	Nam
27	07124137	MAI THÀNH	TRUNG	20/01/89	Thành	5	Nam
28	07149156	LÊ THỊ CẨM	TÚ	15/08/89	Thị	6	Sau
29	07149157	NGUYỄN MINH	TÚ	20/03/89	Minh	5	Nam
30	07149160	NGUYỄN NGỌC	TUẤN	24/08/88	Ngọc	4	Bon
31	07149175	HUỖNH THỊ HẢI	YẾN	28/08/89	Huỳnh	6	Sau

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 27 Số bài: 27 Sở từ: 27

Ngày 24 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 chữ

Cán bộ coi thi 2 Nga
Buc T Nga

Xác nhận của bộ môn TAKC

Cán bộ chấm thi 1 chữ

Cán bộ chấm thi 2 chữ

chữ

ThS. Ga Mỹ Nga

chữ
chữ

chữ
chữ